

**HIỆP ĐỊNH**  
**TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ**  
**GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ NHẬT BẢN (Trích)**

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản (sau đây gọi là “các Bên”),

Với mong muốn củng cố quan hệ hợp tác hiệu quả hơn nữa giữa hai nước trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự,

Đã thỏa thuận như sau:

**Điều 1**

**Đối tượng, mục đích và phạm vi tương trợ**

1. Theo yêu cầu của Bên kia, mỗi Bên dành cho nhau sự tương trợ tư pháp (sau đây gọi là “tương trợ”) liên quan đến điều tra, truy tố và các thủ tục tố tụng hình sự khác phù hợp với các quy định của Hiệp định này.

2. Phạm vi tương trợ bao gồm:

- (1) lấy lời khai hoặc tường trình;
- (2) thu thập đồ vật, bao gồm cả thông qua việc thực hiện khám xét và thu giữ;
- (3) kiểm tra người, đồ vật hoặc địa điểm;
- (4) xác định hoặc nhận dạng người, đồ vật hoặc địa điểm;
- (5) cung cấp đồ vật thuộc quản lý của các cơ quan nhà nước;
- (6) gửi thư mời cho người cần có mặt tại Bên yêu cầu;
- (7) chuyển giao tạm thời người đang bị giam giữ để lấy lời khai hoặc các mục đích khác;
- (8) tổng đạt tài liệu liên quan đến các thủ tục tố tụng hình sự;
- (9) hỗ trợ các thủ tục tố tụng liên quan đến việc tịch thu và phong tỏa tài sản do phạm tội mà có hoặc công cụ, phương tiện phạm tội; và

(10) các hình thức tương trợ khác mà pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép và theo thỏa thuận giữa Cơ quan trung ương của các Bên.

Thuật ngữ “đồ vật” được sử dụng trong Hiệp định này được hiểu là tài liệu, hồ sơ và vật chứng.

3. Hiệp định này chỉ nhằm mục đích tương trợ giữa các Bên. Các điều khoản của Hiệp định này không tạo ra quyền mới cũng như không ảnh hưởng đến quyền có sẵn của một cá nhân để cản trở việc thực hiện một yêu cầu hoặc ngăn chặn hoặc loại bỏ bất kì chứng cứ nào.

## Điều 2

### Cơ quan trung ương

1. Mỗi Bên chỉ định Cơ quan trung ương để thực hiện các chức năng được quy định tại Hiệp định này. Đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cơ quan trung ương là Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Đối với Nhật Bản, Cơ quan trung ương là Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc Ủy ban Công an quốc gia hoặc những người do họ chỉ định.

2. Các yêu cầu tương trợ theo Hiệp định này sẽ được thực hiện bởi Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu đến Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu.

3. Các Cơ quan trung ương của các Bên liên hệ trực tiếp với nhau vì mục đích thi hành Hiệp định này.

## Điều 3

### Căn cứ từ chối tương trợ

1. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu có thể từ chối tương trợ nếu Bên được yêu cầu cho rằng:

- (1) yêu cầu liên quan đến tội phạm có tính chất chính trị;
- (2) việc thực hiện yêu cầu sẽ gây phương hại đến chủ quyền, an ninh hoặc các lợi ích thiết yếu khác;
- (3) yêu cầu không phù hợp với các quy định của Hiệp định này;

(4) có lí do đầy đủ cho rằng yêu cầu tương trợ được đưa ra nhằm mục đích truy tố hoặc trừng phạt một người vì lí do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, nguồn gốc dân tộc, quan điểm chính trị hoặc giới tính, hoặc vị trí của người đó có thể bị ảnh hưởng vì một trong các lí do này;

(5) hành vi là đối tượng của hoạt động điều tra, truy tố hoặc các thủ tục tố tụng khác tại Bên yêu cầu sẽ không cấu thành tội phạm hình sự theo pháp luật của Bên được yêu cầu;

(6) yêu cầu tương trợ liên quan đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự một người về một tội phạm mà người đó đã bị kết án hoặc được tuyên không có tội tại Bên được yêu cầu về tội phạm đó hoặc một tội phạm khác do cùng hành vi đó cấu thành;

(7) việc truy tố hoặc áp dụng hình phạt đối với tội phạm được yêu cầu tương trợ sẽ không được cho phép do hết thời hiệu theo pháp luật của Bên được yêu cầu; hoặc

(8) yêu cầu trái với hệ thống pháp luật của Bên được yêu cầu trong việc thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp đó.

2. Trước khi từ chối thực hiện tương trợ theo khoản 1, Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu phải tham vấn Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu trong trường hợp Bên được yêu cầu cho rằng có thể thực hiện tương trợ theo các điều kiện nhất định. Nếu Bên yêu cầu chấp nhận các điều kiện thì Bên yêu cầu phải tuân thủ các điều kiện đó.

3. Nếu từ chối thực hiện tương trợ thì Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu phải thông báo ngay cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu lý do từ chối.

#### Điều 4

##### Nội dung và hình thức văn bản yêu cầu tương trợ

1. Cơ quan Trung ương của Bên yêu cầu lập yêu cầu bằng văn bản. Tuy nhiên, Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu có thể lập yêu cầu bằng các phương

tiện đáng tin cậy khác nếu Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu cho rằng phù hợp để tiếp nhận yêu cầu bằng phương tiện đó. Trong trường hợp như vậy, Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu sẽ cung cấp văn bản bổ sung xác nhận yêu cầu ngay sau đó. Yêu cầu được kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ của Bên được yêu cầu hoặc, trong trường hợp khẩn cấp, kèm theo bản dịch sang tiếng Anh trừ khi có thỏa thuận khác giữa các Cơ quan trung ương của các Bên.

2. Yêu cầu bao gồm:

(1) tên của cơ quan tiến hành hoạt động điều tra, truy tố hoặc các thủ tục tố tụng khác;

(2) các tình tiết liên quan đến vụ án đang được điều tra, truy tố hoặc thủ tục tố tụng khác;

(3) bản chất và giai đoạn điều tra, truy tố hoặc các thủ tục tố tụng khác;

(4) văn bản pháp luật liên quan của Bên yêu cầu;

(5) nội dung tương trợ; và

(6) mục đích đề nghị tương trợ.

3. Trong phạm vi cần thiết và có thể, yêu cầu cũng sẽ bao gồm:

(1) thông tin về đặc điểm nhận dạng và địa điểm của người cần thu thập lời khai, tường trình hoặc đồ vật của người đó;

(2) mô tả cách thức thu thập hoặc ghi lời khai, tường trình hoặc đồ vật;

(3) danh sách câu hỏi đặt ra cho người cần thu thập lời khai hoặc tường trình;

(4) mô tả người hoặc địa điểm cần khám xét và đồ vật cần tìm kiếm;

(5) thông tin liên quan đến người, đồ vật hoặc địa điểm cần kiểm tra;

(6) mô tả cách thức thực hiện và ghi chép lại hoạt động kiểm tra người, đồ vật hoặc địa điểm, bao gồm cả hình thức ghi chép lại bằng văn bản được thực hiện liên quan đến hoạt động kiểm tra;

(7) thông tin liên quan đến người, đồ vật hoặc địa điểm cần xác định hoặc nhận dạng;

(8) thông tin về đặc điểm nhận dạng và địa điểm của người được thông báo gửi thư mời, và mối liên quan của người đó đối với các thủ tục tố tụng;

(9) thông tin về sinh hoạt phí và chi phí mà một người sẽ được hưởng khi có mặt trước cơ quan có thẩm quyền tại Bên yêu cầu;

(10) mô tả thủ tục cụ thể cần thực hiện khi giải quyết yêu cầu, ngoài những thủ tục đã được nêu tại mục (2) và (6);

(11) mô tả về tài sản do phạm tội mà có hoặc công cụ, phương tiện phạm tội, địa điểm của nó, và đặc điểm nhận dạng của chủ sở hữu của nó;

(12) lý do về sự cần thiết của việc bảo mật liên quan đến yêu cầu;

(13) thời gian mong muốn thực hiện yêu cầu; và

(14) các thông tin khác được lưu ý cho Bên được yêu cầu để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện yêu cầu.

4. Nếu Bên được yêu cầu cho rằng thông tin nêu trong yêu cầu tương trợ chưa đầy đủ để thực hiện yêu cầu theo quy định của Hiệp định này thì Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu có thể đề nghị bổ sung thông tin.

## Điều 5

### Thực hiện yêu cầu

1. Bên được yêu cầu sẽ thực hiện ngay yêu cầu phù hợp với các quy định của Hiệp định này. Các cơ quan có thẩm quyền của Bên được yêu cầu sẽ thực hiện mọi biện pháp có thể theo thẩm quyền để đảm bảo việc thực hiện yêu cầu.

2. Yêu cầu sẽ được thực hiện phù hợp với các quy định của Hiệp định này và pháp luật của Bên được yêu cầu. Cách thức hoặc thủ tục cụ thể nêu trong yêu cầu được đề cập tại khoản 3(2), 3(6) hoặc 3(10) của Điều 4 sẽ được thực hiện trong phạm vi pháp luật Bên được yêu cầu không cấm và khi thấy phù hợp.

3. Nếu việc thực hiện yêu cầu được cho là cản trở quá trình điều tra, truy tố hoặc các thủ tục tố tụng khác đang được tiến hành tại Bên được yêu cầu, thì Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu có thể hoãn việc thực hiện yêu cầu. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu phải tham vấn Cơ quan trung ương của

Bên yêu cầu trong trường hợp Bên được yêu cầu cho rằng yêu cầu có thể được thực hiện theo các điều kiện nhất định. Nếu Bên yêu cầu chấp nhận các điều kiện thì Bên yêu cầu phải tuân thủ các điều kiện đó. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu phải thông báo cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu lý do hoãn thực hiện yêu cầu.

4. Bên được yêu cầu phải nỗ lực bảo mật về việc yêu cầu đã được lập, nội dung của yêu cầu, kết quả thực hiện yêu cầu và các thông tin khác liên quan đến việc thực hiện yêu cầu nếu Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu đề nghị việc bảo mật đó. Nếu yêu cầu chỉ có thể được thực hiện khi tiết lộ các thông tin đó, Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu để quyết định thực hiện hay không thực hiện yêu cầu.

5. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu phải có phản hồi đối với các đề nghị hợp lý của Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu về tiến độ thực hiện yêu cầu.

6. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu phải thông báo ngay cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu kết quả thực hiện yêu cầu, và cung cấp lời khai, tường trình hoặc đồ vật đã được thu thập cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu. Nếu không thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần yêu cầu tương trợ, Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu phải thông báo lý do cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu.

## Điều 6

### Chi phí

1. Bên được yêu cầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thực hiện yêu cầu trừ khi Cơ quan trung ương của các Bên có thỏa thuận khác.

2. Mặc dù đã quy định tại khoản 1, Bên yêu cầu phải chịu chi phí của người làm chứng là người giám định, chi phí phiên dịch, biên dịch và sao chép, sinh hoạt phí và chi phí liên quan đến việc đi lại của những người theo Điều 14 và 15 và các chi phí bất thường.

3. Nếu chắc chắn cần có chi phí bất thường để thực hiện yêu cầu, Cơ quan trung ương của các Bên sẽ tham vấn để quyết định các điều kiện thực hiện yêu cầu.

### Điều 7

#### Giới hạn sử dụng và bảo mật

1. Bên yêu cầu sẽ không sử dụng lời khai, tường trình hoặc đồ vật được cung cấp theo Hiệp định này ngoài mục đích điều tra, truy tố hoặc các thủ tục tố tụng khác đã được nêu trong yêu cầu mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu.

2. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu có thể đề nghị lời khai, tường trình hoặc đồ vật được cung cấp theo Hiệp định này phải được bảo mật hoặc chỉ được sử dụng theo các điều kiện cụ thể. Nếu Bên yêu cầu đồng ý với việc bảo mật hoặc chấp nhận những điều kiện đó thì Bên yêu cầu phải thực hiện.

3. Bên yêu cầu phải nỗ lực bảo vệ lời khai, tường trình hoặc đồ vật được cung cấp theo Hiệp định này không bị tiếp cận, sử dụng trái phép và bị sửa đổi, mất mát hoặc bị lạm dụng.

### Điều 8

#### Trả lại đồ vật

1. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu có thể đề nghị Bên yêu cầu vận chuyển và bảo quản đồ vật được cung cấp theo Hiệp định này phù hợp với các điều kiện theo yêu cầu của Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu, bao gồm cả các điều kiện được cho là cần thiết để bảo vệ quyền lợi của bên thứ ba đối với các đồ vật được chuyển giao.

2. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu có thể đề nghị Bên yêu cầu trả lại các đồ vật đã được cung cấp theo Hiệp định này phù hợp với các điều kiện đã nêu cụ thể của Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu, sau khi những đồ vật đó đã được sử dụng vào mục đích nêu trong yêu cầu.

3. Bên yêu cầu phải thực hiện đề nghị được đưa ra theo khoản 1 hoặc khoản 2. Khi đề nghị đó được đưa ra, Bên yêu cầu sẽ không được kiểm tra các đồ vật đó mà không có sự đồng ý trước của Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu nếu việc kiểm tra đó gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại đến các đồ vật đó.

## Điều 9

### Lấy lời khai hoặc tường trình

1. Bên được yêu cầu tiến hành lấy lời khai hoặc tường trình. Bên được yêu cầu sẽ sử dụng các biện pháp cưỡng chế để thực hiện, nếu các biện pháp này là cần thiết và yêu cầu đó có thông tin lập luận cho các biện pháp này theo pháp luật của Bên được yêu cầu.

2. Trong phạm vi không trái với quy định pháp luật nước mình, Bên được yêu cầu sẽ nỗ lực tạo điều kiện để những người được nêu trong yêu cầu có mặt khi lấy lời khai hoặc tường trình trong quá trình thực hiện yêu cầu, và cho phép những người đó đưa ra câu hỏi đối với người đang cần lấy lời khai hoặc tường trình.

3. (1) Nếu người cần được lấy lời khai hoặc tường trình theo Điều này tuyên bố rằng pháp luật của Bên yêu cầu có quy định về sự miễn trừ, việc không đủ năng lực hoặc đặc quyền, thì vẫn được tiến hành lấy lời khai hoặc tường trình.

(2) Trong trường hợp lấy lời khai hoặc tường trình được thực hiện theo mục (1) thì lời khai hoặc tường trình đó phải được cung cấp kèm theo tuyên bố được đề cập tại mục đó cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu để các cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu xử lý.

## Điều 10

### Thu thập đồ vật

1. Bên được yêu cầu tiến hành thu thập đồ vật. Bên được yêu cầu sẽ sử dụng các biện pháp cưỡng chế, bao gồm khám xét và thu giữ để thực hiện, nếu



các biện pháp này là cần thiết và yêu cầu đó có thông tin lập luận cho các biện pháp này theo pháp luật của Bên được yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu sẽ nỗ lực tạo điều kiện để những người được nêu trong yêu cầu có mặt khi thu thập đồ vật trong quá trình thực hiện yêu cầu.

3. (1) Nếu người mà có đồ vật cần được thu thập theo Điều này tuyên bố rằng pháp luật của Bên yêu cầu có quy định về sự miễn trừ hoặc đặc quyền, thì vẫn được tiến hành thu thập đồ vật.

(2) Trong trường hợp các đồ vật được thu thập theo mục (1) thì các đồ vật đó phải được cung cấp kèm theo tuyên bố được đề cập tại mục đó cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu để các cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu xử lý.

## Điều 11

### Kiểm tra người, đồ vật hoặc địa điểm

1. Bên được yêu cầu tiến hành kiểm tra người, đồ vật hoặc địa điểm. Bên được yêu cầu sẽ sử dụng các biện pháp cưỡng chế để thực hiện, nếu các biện pháp này là cần thiết và yêu cầu đó có thông tin lập luận cho các biện pháp này theo pháp luật của Bên được yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu sẽ nỗ lực tạo điều kiện để những người được nêu trong yêu cầu có mặt khi tiến hành kiểm tra người, đồ vật hoặc địa điểm trong quá trình thực hiện yêu cầu.

## Điều 12

### Xác định hoặc nhận dạng người, đồ vật hoặc địa điểm

Bên được yêu cầu sẽ nỗ lực để xác định hoặc nhận dạng người, đồ vật hoặc địa điểm.

**Điều 13****Cung cấp đồ vật thuộc quản lý của các cơ quan nhà nước**

1. Bên được yêu cầu sẽ cung cấp cho Bên yêu cầu các đồ vật thuộc quản lý của các cơ quan nhà nước của mình và sẵn sàng công khai.

2. Bên được yêu cầu có thể cung cấp cho Bên yêu cầu các đồ vật thuộc quản lý của các cơ quan nhà nước của mình và không công khai, trong cùng phạm vi và điều kiện như các đồ vật cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền của mình.

**Điều 14****Gửi thư mời**

1. Bên được yêu cầu sẽ gửi thư mời cho một người đang ở Bên được yêu cầu để có mặt trước cơ quan có thẩm quyền tại Bên yêu cầu.

2. Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu sẽ thông báo cho Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu về các khoản sinh hoạt phí và chi phí mà Bên yêu cầu chi trả cho sự có mặt theo khoản 1. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu sẽ thông báo ngay cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu về phản hồi của người cần có mặt.

**Điều 15****Chuyển giao tạm thời người đang bị giam giữ**

1. Người đang bị giam giữ của Bên được yêu cầu cần phải có mặt tại lãnh thổ của Bên yêu cầu để lấy lời khai hoặc các mục đích khác sẽ được chuyển giao tạm thời cho Bên yêu cầu để thực hiện các mục đích này, nếu người đó đồng ý và Cơ quan trung ương của các Bên đồng ý trong phạm vi pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép.

2. (1) Bên yêu cầu sẽ giam giữ người được chuyển giao theo khoản 1 tại Bên yêu cầu, trừ khi Bên được yêu cầu cho phép thực hiện khác.

(2) Bên yêu cầu sẽ trả lại ngay người được chuyển giao cho Bên được yêu cầu như đã được thỏa thuận trước, hoặc theo thỏa thuận giữa các Cơ quan trung ương của các Bên.

(3) Người được chuyển giao sẽ được tính thời gian bị giam giữ tại Bên yêu cầu vào thời gian chấp hành hình phạt tù tại Bên được yêu cầu, bao gồm cả thời gian chuyển giao.

## Điều 16

### Bảo đảm an toàn

1. Người cần có mặt trước cơ quan có thẩm quyền tại Bên yêu cầu theo Điều 14 hoặc người được chuyển giao đến Bên yêu cầu theo Điều 15 sẽ vừa không bị giam giữ, truy cứu trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt hoặc chịu bất kì sự hạn chế tự do cá nhân nào tại lãnh thổ của Bên yêu cầu đối với hành vi hoặc việc kết án xảy ra trước khi người này rời khỏi Bên được yêu cầu, vừa không bị buộc cung cấp lời khai, tường trình hoặc đồ vật liên quan đến các thủ tục tố tụng hoặc hỗ trợ các thủ tục tố tụng ngoài các thủ tục tố tụng đã được nêu rõ trong yêu cầu, trừ khi người đó đồng ý và Cơ quan trung ương của các Bên cũng đồng ý.

2. (1) Việc bảo đảm an toàn được thực hiện theo khoản 1 đối với người cần có mặt trước cơ quan có thẩm quyền tại Bên yêu cầu theo Điều 14 sẽ không được áp dụng khi:

(a) đã qua mười lăm ngày liên tục kể từ khi người đó được cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản rằng sự có mặt của người đó là không còn cần thiết nữa;

(b) người đó đã rời khỏi Bên yêu cầu nhưng tự quay trở lại Bên yêu cầu; hoặc

(c) người đó không có mặt trước cơ quan có thẩm quyền vào đúng ngày theo chương trình vì lí do nào đó ngoài các lí do bất khả kháng.

(2) Khi thông báo được đưa ra theo mục (1)(a), hoặc khi việc bảo đảm an toàn không được áp dụng theo mục (1)(b) hoặc (1)(c), thì Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu sẽ thông báo ngay cho Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu.

3. Việc bảo đảm an toàn được thực hiện theo khoản 1 đối với người được chuyển giao đến Bên yêu cầu theo Điều 15 sẽ chấm dứt khi người đó đã quay trở lại Bên được yêu cầu.

4. Người không có mặt trước cơ quan có thẩm quyền tại Bên yêu cầu theo Điều 14 hoặc người không đồng ý được chuyển giao cho Bên yêu cầu theo Điều 15, nếu có lí do, sẽ không phải chịu bất kì hình phạt hay biện pháp cưỡng chế nào tại Bên yêu cầu, cho dù đã có ý kiến trái ngược nêu tại yêu cầu hoặc các tài liệu liên quan đến sự có mặt của người đó.

### Điều 17

Tài sản do phạm tội mà có hoặc công cụ, phương tiện phạm tội

Trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, Bên được yêu cầu sẽ tiến hành hỗ trợ trong các thủ tục tố tụng liên quan đến tịch thu tài sản do phạm tội mà có hoặc công cụ, phương tiện phạm tội. Sự tương trợ đó có thể bao gồm hoạt động phong tỏa tạm thời tài sản do phạm tội mà có hoặc công cụ, phương tiện phạm tội để thực hiện các thủ tục tố tụng tiếp theo.

### Điều 18

Tổng đạt tài liệu

1. Bên được yêu cầu sẽ thực hiện tổng đạt tài liệu liên quan đến các thủ tục tố tụng hình sự đã được Bên yêu cầu chuyển đến để đề nghị tổng đạt.

2. Trường hợp liên quan đến việc tổng đạt tài liệu tư pháp yêu cầu sự có mặt của một người trước cơ quan có thẩm quyền tại Bên yêu cầu, thì Bên được yêu cầu phải nhận được yêu cầu không ít hơn chín mươi ngày trước ngày cần có mặt. Trong trường hợp khẩn cấp, Bên được yêu cầu có thể không áp dụng thời hạn này. Khi thông báo kết quả thực hiện yêu cầu theo quy định tại khoản 6

Điều 5, Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu về việc đã thực hiện tổng đạt, cũng như thời gian, địa điểm và cách thức tổng đạt.

3. Người không có mặt trước cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu theo giấy tờ đã được tổng đạt tại Điều này, nếu có lí do, sẽ không phải chịu bất kỳ hình phạt hay biện pháp cưỡng chế nào tại Bên yêu cầu, cho dù đã có ý kiến trái ngược nêu tại tài liệu đó.

### Điều 19

#### Cung cấp thông tin

1. Không cần có đề nghị trước đó, các Bên có thể cung cấp cho nhau thông tin liên quan đến các vấn đề hình sự trong phạm vi pháp luật của Bên cung cấp cho phép.

2. Bên cung cấp có thể đặt ra các điều kiện về việc sử dụng các thông tin đó cho Bên nhận. Trong trường hợp này, Bên cung cấp sẽ đưa ra thông báo trước cho Bên nhận về bản chất của thông tin được cung cấp và các điều kiện được đặt ra. Nếu đồng ý, Bên nhận sẽ có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện này.

### Điều 20

#### Chứng thực

Tài liệu được một Bên chuyển giao theo Hiệp định này đã được chứng thực bằng chữ ký hoặc con dấu của cơ quan có thẩm quyền hoặc Cơ quan trung ương của Bên đó thì sẽ được Bên kia chấp nhận mà không cần chứng thực hoặc bất kì hình thức chứng nhận nào khác. Theo đề nghị của Bên yêu cầu, các tài liệu được chuyển giao theo Hiệp định này có thể được Bên được yêu cầu chứng nhận theo hình thức khác nêu tại yêu cầu trong phạm vi không trái với pháp luật của Bên được yêu cầu.

**Điều 21****Mối quan hệ với các thỏa thuận khác**

Hiệp định này không ngăn cản một Bên đề nghị tương trợ hoặc thực hiện tương trợ cho Bên kia phù hợp với các thỏa thuận quốc tế có thể áp dụng khác hoặc theo pháp luật có thể áp dụng của Bên mình.

**Điều 22****Tham vấn**

1. Cơ quan trung ương của các Bên sẽ tham vấn lẫn nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho tiến độ thực hiện và tương trợ có hiệu quả theo Hiệp định này, và có thể quyết định các biện pháp cần thiết vì mục đích này.

2. Nếu cần thiết, các Bên sẽ tham vấn về bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ việc giải thích hoặc thực hiện Hiệp định này.

**Điều 23****Tiêu đề**

Tiêu đề của các Điều trong Hiệp định này được đưa vào chỉ để thuận tiện cho việc tham khảo và sẽ không ảnh hưởng đến việc giải thích Hiệp định này.

**Điều 24****Hiệu lực và chấm dứt hiệu lực của Hiệp định**

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi sau ngày các Bên trao đổi văn kiện ngoại giao thông báo cho nhau về việc hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định này được áp dụng với các yêu cầu tương trợ được đưa ra vào ngày hoặc sau ngày Hiệp định có hiệu lực, cho dù hành vi liên quan đến yêu cầu đã được thực hiện trước ngày đó, vào ngày đó hoặc sau ngày đó.

3. Hiệp định này có thể được sửa đổi bằng văn bản thỏa thuận giữa các Bên.

4. Một Bên có thể chấm dứt Hiệp định này vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên kia thông qua kênh ngoại giao. Việc chấm dứt hiệu lực sẽ có hiệu lực vào ngày thứ một trăm tám mươi sau ngày nhận được thông báo.

5. Việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định không được sử dụng là lý do cho việc không thực hiện các yêu cầu tương trợ được lập trước ngày chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

ĐỀ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây, được ủy quyền đầy đủ, đã ký Hiệp định này.

Làm tại Tokyo ngày 24 tháng 11 năm 2021 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Nhật và tiếng Anh, tất cả các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau trong việc giải thích Hiệp định này thì sẽ căn cứ vào bản tiếng Anh.

THAY MẶT  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THAY MẶT  
NHẬT BẢN

*(Đã ký)*

*(Đã ký)*

**Lê Minh Trí**  
Viện trưởng  
Viện kiểm sát nhân dân tối cao

**Yamada Takio**  
Đại sứ đặc mệnh toàn quyền